

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/DS-ST

Ngày: 22 – 6 – 2021

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH BẠC LIÊU**

- TCnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Yến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Văn Vĩnh

2. Ông Phạm Văn Sáu

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Nhiều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 05/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2021/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **B**(Gọi tắt là B).

Địa chỉ trụ sở: Số 246, D, phường E, Quận 1, TCnh phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: B1

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **B2**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số 29, đường G, phường H, Quận I, TCnh phố Cần Thơ (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Bà C, sinh năm 1962. Địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện A, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 12 năm 2020 và các lời khai tại Tòa án, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn ông B2, trình bày: Ngày 30/6/2020, B đã ký hợp đồng mua bán Cng hóa số 301011990554 với bà C, theo đó: Bà C mua 01 máy lạnh nhãn hiệu Panasonic, với giá 10.990.000 đồng, bà C đã trả trước số tiền 3.297.000 đồng, còn nợ lại số tiền 7.693.000 đồng, kỳ hạn thanh toán là 6 tháng (từ ngày 02/8/2020 đến 02/01/2021), Cng tháng bà C phải thanh toán cho B là 1.282.000 đồng. Bà C đã ký hợp đồng và nhận sản phẩm là máy lạnh hiệu Panasonic. Theo quy định của Hợp đồng thì bà C phải thanh toán vào (hoặc trước)

ngày 05 hàng tháng, trường hợp chậm hoặc không thanh toán khách hàng còn phải chịu thêm khoản phạt chậm thanh toán là 5.000 đồng/ngày (một tháng được tính là 100.000 đồng).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà C đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho B, mặc dù B đã nhiều lần liên hệ yêu cầu bà C thanh toán nhưng bà C vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho B.

Hiện nay bà C còn nợ B số tiền 7.693.000 đồng. Do đó, B yêu cầu bà C có nghĩa vụ thanh toán cho B số tiền vốn là 7.693.000 đồng và phí phạt chậm thanh toán 02 tháng là 200.000 đồng, không yêu cầu lãi phát sinh thêm.

- *Đối với bị đơn bà C:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác hợp lệ cho bà C nhưng bà C vắng mặt không có lý do và không gửi bất kỳ tài liệu, chứng cứ hoặc văn bản nêu ý kiến cho Tòa án. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà C đối với yêu cầu khởi kiện của B.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát chưa phát hiện vi phạm thủ tục tố tụng. B đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng bà C chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, theo quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của B đối với bà C về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Buộc bà C thanh toán cho B số tiền chưa thanh toán là 7.693.000 đồng và tiền phạt chậm thanh toán là 200.000 đồng (tương đương 02 tháng chậm thanh toán). Tổng cộng số tiền là: 7.893.000 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm, bà C phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: B khởi kiện bà C yêu cầu thanh toán số tiền nợ của Hợp đồng mua bán tài sản số 301011990554. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 430 Bộ luật Dân sự. Bà C có địa chỉ cư trú tại ấp K, xã L, huyện A, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông B2 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bà C là bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Theo Hợp đồng mua bán Cng hóa số 301011990554 ngày 30/6/2020 do B cung cấp cho Tòa án có chữ ký của bà C thể hiện bà C mua của B 01 máy lạnh nhãn hiệu PANASONIC, với giá 10.990.000 đồng, đã trả trước 3.297.000 đồng, còn nợ lại số tiền 7.693.000 đồng, kỳ hạn thanh toán là 06 tháng (từ ngày

02/8/2020 đến ngày 02/01/2021), số tiền thanh toán Cng tháng là 1.282.000 đồng, vào trước (hoặc trong) ngày 05 Cng tháng. Ngoài ra, theo khoản 2.4 Điều 2 của Hợp đồng thể hiện trường hợp bà C chậm hoặc không thanh toán nợ thì còn phải chịu thêm khoản tiền phạt chậm thanh toán là 5.000 đồng/ngày, 01 tháng tính là 100.000 đồng.

[4] Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà C đúng theo quy định pháp luật, nhưng bà C vắng mặt, không gửi bất kỳ tài liệu, chứng cứ hoặc văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của B. Điều này cho thấy, bà C đã từ bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của mình nên mọi hậu quả pháp lý bất lợi bà C phải tự gánh chịu theo quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 70 và khoản 2, khoản 3 Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Từ đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của B đối với bà C. Buộc bà C có nghĩa vụ thanh toán cho B số tiền 7.893.000 đồng; trong đó tiền nợ chưa thanh toán là 7.693.000 đồng, tiền phạt chậm thanh toán là 200.000 đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm, do yêu cầu khởi kiện của B được chấp nhận nên bà C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bằng 5% trên số tiền phải thanh toán cho B; B không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho B số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0008500 ngày 07/01/2021 của Chi cục Thi Cnh án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

[7] Từ các phân tích nêu trên, có căn cứ chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 430, 440 Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của B đối với bà C về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

2. Buộc bà C thanh toán cho B số tiền 7.893.000 đồng; trong đó tiền nợ chưa thanh toán là 7.693.000 đồng, tiền phạt chậm thanh toán là 200.000 đồng.

3. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Cnh án của người được thi Cnh án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Bà C phải nộp 394.650 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; trả lại cho B số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng

theo Biên lai số 0008500 ngày 07/01/2021 của Chi cục Thi Cnh án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi Cnh án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi Cnh án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Cnh án dân sự.

6. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Hoàng Yến